TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN V	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Bản án số: 57/2023/HSST	
Ngày 24/7/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Ông Đỗ Trọng Thực.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Huy;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2023 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 28/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với Bị cáo:

Lê Thanh T - Sinh năm: 1988; HKTT:tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Xuân T (đã chết) và bà: Đinh Thị H (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 29/9/2020, T bị Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2021.Ngày 25/7/2022, T bị Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/03/2023.Tiền sự: Chưa có.T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023.Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại :** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980*(vắng mặt);*

Địa chỉ : Chùa V, thôn Ngọc L, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2023, Lê Thanh T chấp hành xong 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam số 06 - Bộ Công an tại xã H, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An. Sau khi chấp hành

xong án phạt tù, T không về nơi cư trú mà đi đến khu vực thị xã M, tỉnh Hưng Yên làm thuê. Ngày 04/4/2023, T bốc vác thuê tại đây được 600.000 đồng tiền công, số tiền này T ăn uống, chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 06/4/2023, T đi bộ đến quán bán hàng ăn sáng của bà Chu Thị K ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ăn sáng hết 80.000 đồng. Trong lúc ngồi ăn sáng thì T làm quen với 01 người nữ giới khoảng hơn 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ. Sau khi ăn sáng xong, T rủ người nữ giới đến chùa V để lễ thì người phụ nữ này đồng ý. T và người nữ giới đi bộ đến cửa hàng bán hoa quả của chị Hoàng Thị T ở chợ thôn N, xã T mua 01 quả táo, 01 quả cam, 01 quả xoài, 01 quả roi với giá 40.000 đồng. Trên người T có 450.000 đồng, T đưa cho người nữ giới 100.000 đồng để trả tiền mua hoa quả còn 350.000 đồng *(gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* T cất tại túi quần phía trước bên phải. Sau khi trả tiền hoa quả còn thừa lại 60.000 đồng thì người nữ giới này cầm. Khi đến chùa, thì có chị Trần Thị P *(là người bị câm điếc bẩm sinh)* nhà ở gần chùa nên thường hay ra chùa quét dọn. Lúc này, chị P đang quét dọn trong chùa. Chị P chỉ cho T và người nữ giới vị trí bày lễ thì người nữ giới sắp lễ ra đĩa và cài 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng vào đĩa quả rồi đặt ở ban thờ chính để lễ. Còn T không đặt tiền công đức. Sau khi lễ xong, người nữ giới hỏi xin tiền T nhưng không được nên người nữ giới bỏ đi, còn T vẫn ở chùa V. T đi lòng vòng quanh chùa quan sát thấy trên các ban thờ có các tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng 10.000 đồng và thấy chỉ có chị P là người câm điếc đang nhổ cỏ, dọn dẹp bên ngoài nên T nảy sinh ý định trộm cắp các tờ tiền trên các ban thờ. T dùng tay nhặt các tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng 10.000 đồng trên 05 ban thờ (gồm: ban thời Tam Bảo, ban thờ Vong, ban thờ Địa Tạng, ban thờ Đức Thánh Hiền, ban thờ Đức Ông) được tổng số tiền 48.000 đồng rồi cất vào túi quần trước bên trái. Trong khi T thực hiện hành vi lén lút, bí mật lấy các tờ tiền trên các ban thờ thì bị chị P phát hiện. Chị P đã điều khiển xe đạp điện ra nhà anh Nguyễn Đức Tr và anh Vũ Mạnh Th ở gần đó dùng tay ra kí hiệu để anh Tr, anh Th biết. Anh Tr và anh Th đã đến chùa V bắt giữ T rồi báo Công an xã T đến lập biên bản, thu giữ vật chứng, tài sản gồm: Số tiền 48.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng)* tại túi quần phía trước bên trái của Lê Thanh T; Số tiền 350.000 đồng *(gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* và 01 Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù mang tên Lê Thanh T *(bản chính)* tại túi quần trước bên phải của Lê Thanh T.

Cùng ngày, Công an xã T đã bàn giao hồ sơ vụ việc, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 48.000 đồng là tiền của quần chúng nhân dân công đúc vào chùa V. Nên ngày 13/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho ông Nguyễn Văn L (Tức Đại đức Thích Pháp N) là Trụ trì chùa V nhận lại. Ông L không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 350.000 đồng *(gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* thu tại túi quần trước bên phải của Lê Thanh T, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nhập tài khoản tạm giữ của Công an huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện V để chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù mang tên Lê Thanh T *(bản chính)* thu tại túi quần trước bên phải của Lê Thanh T là tài liệu thể hiện nhân thân của T nên được Cơ quan điều tra đưa vào làm tài liệu lưu tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Lê Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 61/CT - VKS, ngày 27/6/2023 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội*"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lê Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Thanh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáoLê Thanh T từ 9 tháng đến 1 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối vớibị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo số tiền 350.000đ*(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 06/4/2023, tại chùa V thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lê Thanh T là đối tượng có 01 tiền án về tội Trộm cắp

tài sản, chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 48.000 đồng tại chùa thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng liên quan.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được bản thân có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 48.000 đồng tại chùa thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng liên quan. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm bkhoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tôi và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, Bị cáo có Tiền án: Ngày 29/9/2020 bị Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2021. Ngày 25/7/2022 bị Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/03/2023, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội nhưng gây thệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách lybị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn L đã nhận lại số tiền 48.000đ của chùa V và không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết

[9].Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 350.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáoLê Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối vớibị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo số tiền 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáophải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại ông L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an huyện Văn Lâm;
- T.H.A dân sự huyện Văn Lâm ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Trung

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an huyện Văn Lâm;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- T.H.A dân sự huyện Văn Lâm ;
- Những người tham gia tố tụng ; **Phạm Văn Trung**
- Lưu hồ sơ.